TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày: 02 /8/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng T dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị H Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Nguyễn Thanh Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST – DS, ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng T dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương T**
Địa chỉ: Số 266-268, N K K N, phường S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**. Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện hợp pháp: Ông **Cao Hồng S**. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số: 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).
Ông **Cao Hồng S** ủy quyền cho ông **Cao Phước Đ**. Chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – chi nhánh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 454/2022/GUQ-CNVL ngày 29/12/2022). Địa chỉ: số 35B, đường 3/2, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 215A/16, ấp 1, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- Tại đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được của nguyên đơn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương T có anh Cao Phước Đức đại diện trình bày:

Ngày 02/12/2016 Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương T có ký với chị Nguyễn Thị H hợp đồng sử dụng thẻ T dụng (bao gồm giấy đề nghị đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng sử dụng và Điều khoản Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của chị H Ngân hàng đã đồng ý cấp một thẻ T dụng với hạn mức sử dụng là 49.000.000đ, số thẻ 32256-18762, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,5%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng kỳ của Ngân hàng), lãi quá hạn bằng 3,75% / tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 12/2019 .

Trong quá trình sử dụng thẻ chị H đã sử dụng rút ra bỏ vô còn nợ lại 56.979.109đ, chị không có trả tiếp. Đến ngày 30/6/2022 chị H không nộp tiền cho Ngân hàng, chị H đã vi phạm hợp đồng không trả nợ tiếp cho Ngân hàng nên ngày 30/6/2022 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng có đến nhà chị H đòi nợ nhiều lần nhưng không gặp chị H.

Th đến ngày hôm nay 02/8/2023 số tiền chị H còn nợ vốn là 56.979.109đ, lãi quá hạn Th từ ngày 30/6/2022 cho đến ngày 02/8/2023 là 31.703.244đ. Tổng cộng số tiền là 88.682.353đ

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng Th đến ngày 02/8/2023 số tiền là vốn và lãi 88.682.353đ trong đó vốn là 56.979.109đ, lãi quá hạn Th từ ngày 30/6/2022 cho đến ngày 02/8/2023 là 31.703.244đ và chị H còn phải chịu lãi phát sinh được tiếp tục Th từ ngày 03/8/2023 cho Ngân hàng. đến khi chị H trả hết nợ theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ T dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho chị H đến Tòa án làm việc, chị H không có ở địa phương, Tòa án đã thông báo, niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày làm việc chị H không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu anh trả nợ, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị H không đến, công an xã có xác nhận chị Nguyễn Thị H hiện nay không còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp 1, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Xét thời điểm chị H vay năm 2016 chị H còn hộ khẩu tại ấp 1, xã P, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long, chị H đã làm hợp đồng T dụng yêu cầu Ngân hàng cấp cho chị vay theo hình thức thẻ T dụng để vay số tiền 49.000.000đ, đến nay chị H đã bỏ đi mà không thông báo cho Ngân hàng biết đang ở đâu, từ khi chị H bỏ đi không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định "Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là" Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú". Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án, vì lý do không tống đạt được cho bị đơn. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần thứ hai chị H đến Tòa án xét xử, chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi Th đến ngày 02/8/2023 là 88.682.353đ việc các bên có làm hợp đồng T dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng T dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức T dụng.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét ngày 02/12/2016 chị Nguyễn Thị H có ký tên vào giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T để vay số tiền sử dụng thẻ là 49.000.000đ, mục đích vay chi tiêu cá nhân. Lãi suất thời điểm mở thẻ là 2,5%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 3,75%, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm, số thẻ là số thẻ 32256 – 18762. Trong quá trình sử dụng thẻ chị H đã sử dụng hết số tiền, sau đó chị H có nộp vô, rút ra nhiều lần, nay còn nợ lại gốc là 56.979.109đ, tiền lãi là 28.666.251đ, sau đó chị H không thanh toán tiền cho Ngân hàng, đến ngày 30/6/2022 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã đến nhà yêu cầu chị H trả nợ, chị H không có ở nhà đã bỏ địa phương đi. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt. Xét chị H đã sử dụng thẻ và rút tiền mặt ra sử dụng, không trả tiền cho Ngân hàng, mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả số tiền đã vay của Ngân hàng Th đến ngày 02/8/2023 là 88.682.353đ (Tám mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng); trong đó vốn là 56.979.109đ, lãi qúa hạn Th từ 30/6/2022 đến ngày 02/8/2023

là 31.703.244đ và chị Hồng phải chịu lãi phát sinh của nợ gốc từ ngày 03/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng T dụng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số 88.682.353đ (Tám mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng); trong đó vốn là 56.979.109đ, lãi qúa hạn Th từ 30/6/2022 đến ngày 02/8/2023 là 31.703.244đ và chị Hồng phải chịu lãi phát sinh của nợ gốc từ ngày 03/8/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các điều khoản trong hợp đồng T dụng

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, 144, 173, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91,95 Luật tổ chức T dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả số tiền sử dụng thẻ chưa trả.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền vốn và lãi là 88.682.353đ (Tám mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng); trong đó vốn là 56.979.109đ (Năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm lẽ chín đồng) lãi quá hạn Th đền ngày 02/8/2023 là 31.703.244đ (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm lẽ ba ngàn, hai trăm bốn mươi bốn đồng) và chị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh tiếp theo Th từ ngày 03/8/2023 trả cho Ngân hàng, theo giấy đề nghị cấp thẻ T dụng kiêm hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 4.434.117đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn một trăm mười bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 1.990.000đ (Một triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004951 ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị H Điệp